

# HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ CÁC ĐỊNH HƯỚNG TIẾP TỤC HOÀN THIỆN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

TRINH TIẾN VIỆT\* - TRẦN THỊ QUỲNH\*\*

*Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu nội dung hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam, bài viết đánh giá thực trạng và những vấn đề cốt lõi về cấu trúc được thể hiện trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (gọi tắt là BLHS năm 2015) và các định hướng tiếp tục hoàn thiện pháp luật, qua đó, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và kỹ thuật lập pháp hình sự, phân định rõ ngành luật hình sự với các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam, góp phần thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác lập pháp hình sự và phòng ngừa, chống tội phạm, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (NNPQXHCN) Việt Nam, cũng như phục vụ yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn tới.*

*Từ khóa: Hệ thống; pháp luật hình sự; tội phạm; hình phạt*

*Ngày nhận bài: 29/9/2025; Biên tập xong: 10/10/2025; Duyệt đăng: 23/10/2025*

## THE VIETNAMESE CRIMINAL LAW SYSTEM: CURRENT SITUATION AND ORIENTATIONS FOR FURTHER IMPROVEMENT IN THE COMING PERIOD

**Abstract:** Based on an examination of the Vietnamese criminal law system, this article evaluates the current situation and core structural issues reflected in the 2015 Penal Code, amended and supplemented in 2017 and 2025 (hereinafter referred to as the 2015 Penal Code) and outlines orientations for its further improvement. The study aims to ensure the consistency, coherence, and legislative-technical quality of criminal law, as well as to clarify the distinct boundaries between criminal law and other branches of law within the Vietnamese legal system. In doing so, it contributes to the institutionalization of the Party's policies and guidelines on criminal legislation, crime prevention and control, meeting the demands of practice in the process of building and perfecting the Socialist rule-of-law state of Vietnam, and serving the requirements of rapid and sustainable national development in the coming period.

**Keywords:** System; criminal law; crime; punishment

**Received:** Sep 29, 2025; **Editing completed:** Oct 10, 2025; **Accepted for publication:** Oct 23, 2025

### Đặt vấn đề

Trên tinh thần triển khai Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện NNPQXHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nêu rõ “công tác xây dựng và thi hành pháp luật là đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện NNPQXHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng (tiểu mục 2, mục I - Quan điểm chỉ đạo).

Đã có những nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp của các khiếm khuyết trong hệ thống pháp luật Việt Nam đáng được quan tâm<sup>1</sup>. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của đất nước, cũng như đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, làm tiền đề xây dựng Chiến lược hoàn thiện hệ thống

\* Email: [Ttviet@vnu.edu.vn](mailto:Ttviet@vnu.edu.vn)

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

\*\* Thẩm phán, Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

<sup>1</sup> Ví dụ những hạn chế khiếm khuyết như: Chưa có quan điểm cải cách pháp luật đồng bộ; thiếu một lý thuyết về pháp luật phù hợp với giai đoạn hiện nay; chưa xây dựng được mô hình pháp luật thích hợp; từng đạo luật chưa được dẫn dắt bởi chính sách cụ thể; chưa nắm rõ chức năng của từng ngành luật để thể hiện chúng trong các đạo luật; chưa xác định được vị trí của từng đạo luật trong hệ thống các văn bản pháp luật;... chưa có một chương trình làm luật xác đáng; kỹ thuật lập pháp còn yếu... Xem: Ngô Huy Cương, *Góp phần bàn về cải cách pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 58-59.

pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới, trong đó có ngành luật hình sự cũng cần được rà soát, hoàn thiện (cả trong và ngoài). Trên cơ sở này, tác giả phân tích những nội dung lớn đặt ra từ hệ thống này và sự phản ánh (thể hiện) qua các quy định của BLHS năm 2015 hiện hành, trong đó có một số tồn tại như về cấu trúc, về kỹ thuật lập pháp và tính thống nhất, hiệu lực pháp lý của văn bản, ranh giới phân định các ngành luật, vấn đề hiệu lực trực tiếp... để minh họa, từ đó kiến nghị các định hướng tiếp tục hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu mới trong giai đoạn tới.

### 1. Cấu trúc hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam và sự thể hiện trong Bộ luật Hình sự

Dưới góc độ lý luận về Nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam là tổng thể các quy phạm pháp luật (QPPL), các nguyên tắc, định hướng và mục đích của pháp luật có mối liên hệ chặt chẽ, hữu cơ và thống nhất với nhau, được phân định thành những ngành luật, các chế định pháp luật và được thể hiện trong hệ thống văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, trình tự thủ tục nhất định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên lãnh thổ nước ta.

*Hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam là một cấu trúc hoàn chỉnh bao gồm Phần chung và Phần các tội phạm có mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ và thống nhất với nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất là ngành luật hình sự, phản ánh mối liên hệ với các nguyên tắc cơ bản và nhiệm vụ của pháp luật hình sự.*

Hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam là một tiểu cấu trúc hệ thống hoàn chỉnh, có tính logic chặt chẽ và bao gồm:

(1) Phần chung quy định các vấn đề chung nhất về tội phạm, trách nhiệm hình sự (TNHS) và hình phạt, nhiệm vụ và nguyên tắc xử lý về hình sự;

(2) Phần các tội phạm quy định những dấu hiệu pháp lý định tội, định khung của từng loại tội phạm cụ thể, quy định mức và loại hình phạt tương ứng với các tội phạm đó.

Phần chung và Phần các tội phạm có mối quan hệ hữu cơ, chặt chẽ và mật thiết với nhau. Phần chung quy định những vấn đề chung tạo cơ sở cho Phần các tội phạm

quy định cụ thể, ví dụ: Phần chung xác định nhiệm vụ bảo vệ các quan hệ xã hội nào, thì Phần các tội phạm quy định các chương tội phạm tương ứng với các quan hệ xã hội đó, tạo ra cơ cấu cho Phần này. Hay việc quy định và phân loại tội phạm trong Phần chung làm cơ sở để Phần các tội phạm tiến hành phân loại tội phạm, nhóm tội phạm.

Bên cạnh đó, hai Phần này có mối liên hệ chặt chẽ với các nguyên tắc cơ bản (hiện nay, chưa được quy định trong BLHS, nhưng lại thể hiện các tư tưởng chỉ đạo cho toàn bộ quá trình xây dựng, áp dụng và giải thích pháp luật hình sự, truyền tải tư tưởng của chính sách hình sự đúng đắn vào trong BLHS, trong khi Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) là luật hình thức, lại có quy định; với nhiệm vụ của pháp luật hình sự (được quy định rõ tại Điều 1 BLHS năm 2015, qua đó phản ánh các chức năng của ngành luật hình sự<sup>2</sup>).

Đối chiếu cấu trúc với sự thể hiện trong BLHS năm 2015 hiện hành cho thấy:

(i) Phần chung, được gọi là Phần thứ nhất - "Những quy định chung"<sup>3</sup>, nên sửa thành "Phần chung" như cách gọi của BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 cho khoa học; hoặc nếu dùng tương ứng "Những quy định chung" thì Phần các tội phạm cũng là Phần thứ hai - "Những quy định về các tội phạm";

(ii) Phần các tội phạm, được gọi là Phần các tội phạm;

(iii) Các nhiệm vụ của BLHS, đã có đề cập ở Điều 1 BLHS năm 2015;

(iv) Các nguyên tắc cơ bản hiện nay chỉ có nguyên tắc xử lý được làm sâu sắc trong khoa học luật hình sự<sup>4</sup>. Do vậy, nên quy định thành một Chương riêng cùng với nhiệm vụ

<sup>2</sup> Ngoài các chức năng đã thể hiện thống nhất với các nhiệm vụ của luật hình sự như chức năng phòng ngừa, chống tội phạm; chức năng bảo vệ và chức năng giáo dục, thì trong luật hình sự còn thể hiện một số chức năng (tạm gọi là phụ) như: chức năng chỉ dẫn, chức năng thông tin, chức năng nhận thức...

<sup>3</sup> Ngoài ra, cần có một điều khoản giải thích thuật ngữ như nhiều đạo luật khác (Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, BLTTHS...), tránh việc Bộ luật không phải Từ điển luật học để nêu khái niệm tội phạm, khái niệm hình phạt...

<sup>4</sup> Đào Trí Úc, Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1 - Những vấn đề chung, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 216-291; Lê Văn Cẩm, Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự - Phần chung (Giáo trình Sau đại học), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, tr. 214-225; Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2022, tr. 22-31...

của BLHS (ví dụ, BLHS Liên bang Nga quy định rõ tại Chương 1<sup>5</sup>), qua đó, thể hiện chính sách hình sự, pháp chế xã hội chủ nghĩa nhấn mạnh tính nhân đạo, hướng thiện, công bằng, trách nhiệm cá nhân và pháp nhân... (hoặc như BLTTHS đã quy định tại Chương 2).

(v) Phần Điều khoản thi hành có 01 điều (Điều 426). Tuy nhiên, điều khoản thi hành (thường là quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp, bãi bỏ văn bản cũ...) mang tính *kỹ thuật lập pháp*, không phải là quy phạm điều chỉnh hành vi, không đặt ra tội phạm mới hay quy định hình phạt mới nên không thuộc phần nội dung cấu trúc của BLHS. Nếu ở tầm Bộ luật rất quan trọng, việc thi hành thường có Nghị quyết của Quốc hội ban hành riêng hoặc không cần tách một Phần vì không bảo đảm sự cân đối. BLHS nhiều quốc gia trên thế giới như Trung Hoa, Liên bang Nga, Thụy Điển... không quy định (tách riêng) về Phần này.

**2. Bảo đảm nguyên tắc xác định thứ bậc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật - văn bản cấp dưới phải phù hợp và không được trái với văn bản cấp trên, hiệu lực pháp lý được sắp xếp theo trật tự từ cao xuống thấp**

Nếu hiểu theo *lý thuyết hệ thống*, điều luật này không những liệt kê các văn bản QPPL được sắp xếp theo một *trật tự* nhất định, mà còn thể hiện mối quan hệ giữa các văn bản đó trong một hệ thống đồng bộ, thống nhất và đây chính là bảo đảm *nguyên tắc xác định thứ bậc* - văn bản cấp dưới phải phù hợp và không được trái với văn bản cấp trên, cũng như hiệu lực pháp lý được sắp xếp theo trật tự từ cao xuống thấp, căn cứ vào địa vị pháp lý của chủ thể ban hành và tính chất của văn bản đó. Điều 58 Luật Ban hành văn bản QPPL về “*Áp dụng văn bản QPPL*” đã nêu rõ nguyên tắc này.

Tuy nhiên, vẫn còn có những điểm mâu thuẫn như sau: *Văn bản hướng dẫn áp dụng quy định của BLHS lại nghiêm khắc hơn so với BLHS*: Án treo có bản chất pháp lý là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, áp dụng cho người bị phạt tù không quá 03 năm, nếu có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và Tòa án cho rằng không cần thiết buộc họ chấp hành hình phạt tù (Điều 65). Hiện nay, những văn bản hướng dẫn áp

<sup>5</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (dịch), *BLHS Liên bang Nga*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 18.

dụng như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2022, nhưng nội dung có quy định hướng dẫn nghiêm khắc hơn. Ví dụ: Điều 65 BLHS có một điều kiện - người phạm tội có nhiều *tình tiết giảm nhẹ* TNHS nhưng Nghị quyết lại quy định (bắt buộc) có từ 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS trở lên, *trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS*... Và nhiều ví dụ khác, các Nghị quyết hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật hình sự.

**3. Ranh giới giữa ngành luật hình sự và ngành luật hành chính phải được rõ ràng, phân định quan hệ pháp luật hình sự và quan hệ pháp luật hành chính**

Ranh giới giữa hai ngành luật này phải được *phân định* rõ ràng để tránh hình sự hóa các vi phạm hành chính, cũng như không bỏ lọt tội phạm; tôn trọng nguyên tắc pháp quyền, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, cũng như tạo sự minh bạch, dân chủ, thống nhất và nâng cao hiệu quả quản lý xã hội. Tuy nhiên, soi chiếu hai hệ thống pháp luật hình sự và pháp luật hành chính cho thấy:

(1) *Cơ sở của TNHS*: Khoản 1 Điều 2 BLHS năm 2015 quy định “Chỉ người nào *phạm một tội* đã được...” là đề cập đến việc chủ thể đã thực hiện *hành vi* được mô tả tại một điều luật cụ thể như hành vi giết người, cướp tài sản... và là hành vi đã thỏa mãn dấu hiệu của cấu thành tội phạm quy định trong BLHS năm 2015 theo từng loại tội danh. Điều này có nghĩa, “*hành vi nguy hiểm cho xã hội*” là vấn đề gốc, là cơ sở của TNHS, nhưng trong mối tương quan nội tại, vẫn còn một số trường hợp khi nhà làm luật sử dụng dấu hiệu nhân thân - “*đã bị việc xử lý hành chính*”, “*đã bị việc*

xử lý kỷ luật” hay “đã bị kết án” là dấu hiệu định tội thì nên nghiên cứu bỏ đi dấu hiệu này<sup>6</sup>. Ở đây, tội phạm là một sự kiện pháp lý làm phát sinh quan hệ pháp luật hình sự. Vì vậy, khi tội phạm xảy ra nhưng chưa bị phát hiện hoặc đã bị phát hiện nhưng chưa xác định được người phạm tội thì quan hệ pháp luật hình sự vẫn tồn tại. Nguyên tắc truy cứu TNHS dựa trên hành vi và quy định cơ sở của TNHS phải dựa trên hành vi, không thể lấy sự “thiếu hụt” về hành vi mà có thể cộng thêm đặc điểm nhân thân, và không thể cứ cộng hai lần hành chính lại bằng một lần hình sự<sup>7</sup> (mức độ hình sự là hình sự, mức độ hành chính là hành chính, quan hệ pháp luật hình sự và quan hệ pháp luật hành chính là khác nhau), so sánh như sau:

Trường hợp 1: A đáp ứng điều kiện chủ thể của tội phạm, có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.000.000 đồng, bị xử lý hình sự;

Trường hợp 2: A đáp ứng điều kiện chủ thể của tội phạm, có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 100.000 đồng, bị xử lý hành chính<sup>8</sup>. Ngoài ra, khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm; trong thời gian này, nếu A lại trộm cắp tài sản giá trị 100.000 đồng, A bị xử lý hình sự...<sup>9</sup>.

<sup>6</sup> Ở đây, tác giả hoàn toàn tán thành quan điểm của GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa, việc quy định như vậy là trái với nguyên tắc hành vi. Trong luật hình sự, đặc điểm nhân thân xấu không có ý nghĩa quyết định hành vi trở thành hành vi phạm tội mà chỉ có ý nghĩa làm tăng mức hình phạt cho người thực hiện hành vi phạm tội để bảo đảm cho hình phạt đạt được mục đích. Vì vậy, nghiên cứu, rà soát để loại bỏ dấu hiệu nhân thân xấu là dấu hiệu định tội danh trong BLHS. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Sửa đổi BLHS: Những nhận thức cần thay đổi*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015, tr. 152-154.

<sup>7</sup> Quan điểm của Kuznhesova N.Ph. cho rằng, giống như câu ngạn ngữ của Nga: “Một trăm con mèo không thể mặc nhiên trở thành con hổ”, đồng nhất tính nguy hiểm cho xã hội của nhiều hành vi vi phạm hành chính qua một phép cộng là trái với bản chất của tội phạm. Nguyễn Cảnh Hợp, “Định kiến hành chính trong luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 16/2021, tr. 7-15.

<sup>8</sup> Điểm a khoản 1 Điều 15 - Vi phạm quy định về gây thiệt hại đến tài sản của tổ chức, cá nhân khác trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành vi trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

<sup>9</sup> Nếu so sánh, tách riêng trong từng trường hợp (không có quy định thêm dấu hiệu khác) thì ví dụ này đều chưa làm phát sinh quan hệ pháp luật hình sự và chưa thỏa mãn cơ sở của TNHS.

(2) Không thể cùng là dấu hiệu định tội, nhưng dấu hiệu “xử lý hành chính” lại nghiêm khắc hơn dấu hiệu “đã bị kết án” (tiền án nhẹ hơn tiền sự): Điều 165 BLHS năm 2015 về tội xâm phạm quyền bình đẳng giới quy định: “Người nào vì lý do giới mà thực hiện hành vi dưới bất kỳ hình thức nào cản trở người khác tham gia hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt...” tại khoản 1 - đã bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị xử lý hành chính nhưng không quy định đã bị kết án về tội này dẫn đến “nếu đã bị kết án” - nặng hơn lại không bị xử lý nếu chủ thể có hành vi trên.

(3) “Gốc” của hai trường hợp là khác nhau nhưng việc xử lý hành chính lại có mức độ nặng hơn việc xử lý hình sự:

Trường hợp 1: A đáp ứng điều kiện chủ thể của tội phạm, có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 100.000 đồng, bị việc xử lý hành chính (đã nêu) và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm; trong thời gian này, A lại trộm cắp tài sản giá trị 100.000 đồng → A bị xử lý hình sự (gốc vi phạm ở mức độ hành chính);

Trường hợp 2: A đáp ứng điều kiện chủ thể của tội phạm, có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.000.000 đồng, có đủ điều kiện miễn hình phạt (Điều 59) và sau đó “không bị coi là có án tích” (khoản 2 Điều 69 BLHS năm 2015), tiếp tục trộm cắp 1.999.000 đồng → A không phạm tội và không bị xử lý hình sự (gốc vi phạm ở mức độ hình sự).

#### 4. Một số quy phạm pháp luật mang tính tùy nghi (lựa chọn) cần quy định chặt chẽ, tránh lạm dụng

Trong BLHS năm 2015, còn có những quy định mang tính lựa chọn, một mặt, những quy định này thể hiện chính sách hình sự nhân đạo, nhân văn và hướng thiện, tạo cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng linh hoạt và phân hóa tội phạm, TNHS. Nhưng mặt khác, cũng dễ bị lợi dụng, lạm dụng để tiêu cực, vụ lợi hoặc tham nhũng, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, giáo dục, cải tạo người phạm tội, hướng thiện như: Điều 29 quy định về miễn TNHS; Điều 54 quy định về quyết định hình phạt dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; Điều 59 quy định về miễn hình phạt... Ví dụ, miễn TNHS phản ánh nguyên tắc nhân đạo, chính sách phân hóa, qua đó lại phản ánh tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, coi trọng sự bồi thường thiệt hại, ăn năn hối cải của họ, dừng lại đúng lúc, và cũng có những trường hợp xem hành vi của họ đã không còn nguy hiểm cho xã hội nhưng vận dụng không đúng để bỏ lọt nhưng lại là kẻ hồ nếu không chứng minh được, tránh việc bồi thường nên miễn TNHS. Hoặc người được miễn TNHS không phải chịu các *hậu quả pháp lý bất lợi* của việc phạm tội nên tính cưỡng chế về hình sự là *không có*, trong khi hành vi của người này đã cấu thành tội phạm và không được bồi thường thiệt hại theo quy định nên cần quy định bổ sung, ví dụ, *bị áp dụng một trong các biện pháp tư pháp*, để phân biệt với người phạm tội phải chịu TNHS...

### 5. Tuân thủ kỹ thuật lập pháp hình sự, tính thống nhất, đồng bộ trong nội tại Bộ luật Hình sự và giữa Bộ luật Hình sự với nhiều đạo luật khác

Về nguyên tắc, chất lượng của Bộ luật chỉ có ý nghĩa thực tiễn khi nội dung được kỹ thuật lập pháp về hình thức hay còn được gọi là kỹ thuật văn bản truyền tải, thể hiện chính xác, rõ ràng và dễ hiểu, để bảo đảm được nhận thức đúng và thống nhất, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng Bộ luật (Hình sự)<sup>10</sup>. Bên cạnh kỹ thuật nội dung, hệ thống pháp luật hình sự cần bảo đảm tính dự báo và kỹ thuật lập pháp, tính thống nhất trên các bình diện (thống nhất trong nội tại BLHS - Phần chung và Phần chung, Phần chung và Phần các tội phạm; thống nhất cấp độ giữa BLHS với Hiến pháp; thống nhất luật nội dung và luật hình thức - giữa BLHS và BLTTHS; thống nhất giữa BLHS với các Luật chuyên ngành hay giữa BLHS và văn bản hướng dẫn thi hành áp dụng).

(1) Chưa thống nhất về kỹ thuật lập pháp và thống nhất nội tại của BLHS:

- Điều 1 BLHS năm 2015 về các nhiệm vụ của BLHS đã được thể hiện rõ với những

<sup>10</sup> Nguyễn Ngọc Hòa (chủ nhiệm) (2023), Báo cáo tổng hợp đề tài: *Kỹ thuật lập pháp ở Việt Nam hiện nay - Lý luận, thực trạng và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bộ Tư pháp, Hà Nội, tr. 3.

quan hệ xã hội được BLHS xác lập, bảo vệ được nêu, nhưng cần bảo đảm tính thống nhất với các quan hệ xã hội bị tội phạm xâm hại hoặc đe dọa xâm hại nêu tại Điều 8. Điều 1 nêu: "... chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật...", nhưng Điều 8 lại nêu: "... độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa...". Ngoài ra, chưa bao quát các chương tội phạm, nêu thiếu khách thể "hòa bình và an ninh của nhân loại"<sup>11</sup> quy định tại Chương XXVI BLHS năm 2015.

- Điều 8 BLHS năm 2015 về khái niệm tội phạm đã thể hiện quan điểm pháp nhân là chủ thể của tội phạm, thì cần nêu rõ: *Có tội phạm do cá nhân thực hiện (i) và có tội phạm do pháp nhân (thương mại) thực hiện (ii)*, từ đó, việc xây dựng, soạn thảo tiếp các nội dung liên quan đến tội phạm phải tương thích. Ví dụ: Có định nghĩa tội phạm do cá nhân (người) thực hiện, có định nghĩa tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện<sup>12</sup>; hoặc theo khoản 2 Điều 8 BLHS năm 2015: "Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm... thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác", có sự mâu thuẫn trong dùng từ và chưa rõ biện pháp khác là biện pháp xử lý hành chính hoặc kỷ luật;

- Điều 13 BLHS năm 2015 sửa tên gọi thành "*Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác*" so với BLHS năm 1999 để hiểu lầm (phạm tội đổ cho là do rượu, bia... - nguyên nhân), trong khi nội dung của

<sup>11</sup> Lê Văn Cẩm, *Giáo trình Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, tr. 719.

<sup>12</sup> Điều 76 BLHS năm 2015 nêu các tội danh liên quan đến pháp nhân thương mại phải chịu TNHS nhưng các tội danh mà pháp nhân phải chịu TNHS, nếu có, đều không xâm phạm đến "độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc" nên việc ghép chung vào cùng một khoản là chưa chính xác khi tội phạm do cá nhân và tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện.

Điều 14 BLHS năm 1999 đã dùng là *Phạm tội trong tình trạng say do sử dụng rượu hoặc chất kích thích mạnh khác*. Trước khi say rượu hoặc dùng chất kích thích mạnh khác, người này là người bình thường, có năng lực TNHS, họ tự đặt mình vào trong tình trạng đó, nên họ phải chịu TNHS. Do đó, chỉ cần dùng “*Phạm tội trong tình trạng say/tự say*”;

- Điều 32 BLHS năm 2015 nêu các hình phạt đối với người phạm tội không có án treo và tại khoản 3 nêu: “Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung”. Tuy nhiên, bản chất pháp lý của án treo là biện pháp *miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện*<sup>13</sup>. Khoản 3 Điều 65 lại quy định: “Tòa án có thể quyết định áp dụng đối với người được hưởng án treo *hình phạt bổ sung* nếu trong điều luật áp dụng...”; hoặc Điều 33 BLHS năm 2015 về các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội lại “*lạc lõng*” trong các mục, phần liên quan đến các hình phạt đối với người phạm tội, trong khi lại có một Chương XI - Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội; sau đó, Điều 78 BLHS năm 2015 quy định: “Đình chỉ hoạt động có thời hạn... mà pháp nhân thương mại phạm tội gây thiệt hại đến tính mạng... và hậu quả gây ra có khả năng khắc phục trên thực tế” là chưa chính xác vì nếu gây thiệt hại đến *tính mạng con người* thì không thể khắc phục được. Do đó, nên sửa theo hướng chỉ có các hậu quả gây thiệt hại (trừ *gây thiệt hại về tính mạng*) có khả năng khắc phục trên thực tế...

(2) Ngoài ra, *chưa thống nhất giữa luật nội dung và luật hình thức, ví dụ như BLTTHS phải bảo đảm thống nhất với BLHS*:

BLTTHS năm 2015 hiện hành quy định thẩm quyền miễn TNHS thuộc về Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án khi có căn cứ để miễn TNHS, trong đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án khi có căn cứ miễn TNHS. Tuy nhiên, tác giả cho rằng, cần có sự thống nhất giữa chính các quy định của BLTTHS khi điều chỉnh vấn đề này như sau:

<sup>13</sup> Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP.

Cơ quan điều tra	Viện kiểm sát	Tòa án
Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra trong những trường hợp: a) Có một trong những căn cứ quy định tại Điều 16 hoặc Điều 29 và khoản 2 Điều 91 của BLHS (điểm a khoản 1 Điều 230 BLTTHS)	Viện kiểm sát ra quyết định không truy tố và đình chỉ vụ án khi có một trong những căn cứ quy định... tại Điều 16 hoặc Điều 29 và khoản 2 Điều 91 của BLHS (khoản 1 Điều 248 BLTTHS)	Trong những trường hợp sau đây, Hội đồng xét xử phải tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác... <b>2. Bị cáo được miễn TNHS hoặc miễn hình phạt (Điều 328 BLTTHS)</b>
	Nếu xét thấy có một trong những căn cứ... quy định tại Điều 16 hoặc Điều 29 và khoản 2 Điều 91 của BLHS, thì Viện kiểm sát rút quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án (Điều 285 BLTTHS)	Tòa án cấp phúc thẩm có quyền sửa bản án sơ thẩm như sau: a) <i>Miễn TNHS</i> hoặc miễn hình phạt cho bị cáo... (Điều 357 BLTTHS)

Bảng thống kê này cho thấy ngay trong BLTTHS quy định còn chưa thống nhất. Do vậy, trường hợp nếu bị can được miễn TNHS ở giai đoạn điều tra, truy tố mà *không thuộc các trường hợp* quy định tại Điều 16, Điều 29 và khoản 2 Điều 91 BLHS (vì BLHS năm 2015 còn quy định một số trường hợp khác ngoài các trường hợp này như khoản 4 Điều 110 - Tội gián điệp; khoản 4 Điều 247 - Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; đoạn 2 khoản 7 Điều 364 - Tội đưa hối lộ...), thì Cơ quan điều tra hay Viện kiểm sát có được ra quyết định đình chỉ điều tra hay đình chỉ vụ án để áp dụng miễn TNHS hay không... Cho nên, vấn đề này cần được tiếp tục hoàn thiện trong

BLTTHS theo hướng thống nhất: *Khi thuộc một trong các trường hợp miễn TNHS do BLHS quy định* để bao quát các trường hợp miễn TNHS để không bỏ sót các trường hợp.

(3) Hoặc BLHS quy định chủ thể của tội phạm ngoài cá nhân còn có “pháp nhân thương mại”, nhưng BLTTHS lại quy định thủ tục tố tụng truy cứu TNHS đối với “pháp nhân”<sup>14</sup> (về nguyên tắc, luật hình thức phải tuân thủ theo luật nội dung), tương tự, nhiều nội dung khác cũng chưa được đầy đủ, thống nhất.

### 6. Bộ luật Hình sự Việt Nam phải ứng phó kịp thời trước các hành vi nguy hiểm cho xã hội mới, có tính chất phi truyền thống và quá trình toàn cầu hóa

(1) Hệ thống QPPL trong nội tại của BLHS phải bảo đảm tính dự báo, ứng phó kịp thời với các hiện tượng, hành vi nguy hiểm cho xã hội mới, có tính chất phi truyền thống, dưới tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0<sup>15</sup> và quá trình toàn cầu hóa như: Tội phạm trí tuệ nhân tạo (AI)<sup>16</sup>, thực hiện tội phạm trên không gian mạng<sup>17</sup>, tài sản ảo...), cũng như mũi nhọn của các quốc gia xử lý tội phạm phi truyền thống (khủng bố, rửa tiền, tội phạm về môi trường...)<sup>18</sup>, đến vấn đề mới

<sup>14</sup> Chương XXIX - Thủ tục tố tụng truy cứu TNHS pháp nhân trong BLTTHS.

<sup>15</sup> Cách mạng công nghiệp 4.0 đã kéo theo nhiều tác động tích cực và tiêu cực, trong đó có việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để phạm tội, vì vậy, hệ thống pháp luật hình sự có sự sửa đổi, bổ sung để thích ứng. Sự phát triển của Dữ liệu lớn (Big-Data) cũng xuất hiện mối lo ngại về quản lý, bảo mật thông tin, hệ thống nhận diện khuôn mặt có thể bị lạm dụng vi phạm quyền riêng tư, xâm phạm an ninh mạng, an ninh quốc gia, khủng bố... Nền kinh tế chia sẻ (Sharing economy) đặt ra thách thức kiểm soát việc minh bạch về thông tin; quản lý giao dịch điện tử, thanh toán quốc tế; nhưng nó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm trật tự quản lý kinh tế, rửa tiền...

<sup>16</sup> Maxim DOBRINOIU, “The influence of Artificial Intelligence on Criminal liability”, *Lex ET Scientia International Journal*, No. 1/2019, p. 25; Thomas C. King, Nikita Aggarwal Mariarosaria Taddeo, Luciano Floridi, “Artificial Intelligence Crime, An Interdisciplinary Analysis of Foreseeable Threats and Solutions”, *Science and Engineering Ethics*, 2020, p. 91.

<sup>17</sup> Điều 303 về tội gây rối trật tự công cộng đã bổ sung trường hợp vi phạm các quy tắc ứng xử trên không gian mạng. Bổ sung vào khách thể bị tội phạm xâm hại là “an ninh mạng” tại Điều 8, cũng như bổ sung thêm trường hợp làm nhục, vu khống người khác... được thực hiện trên không gian mạng. Ngày 25-26/10/2025, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng với chủ đề “Chống tội phạm mạng - Chia sẻ trách nhiệm - Hướng tới tương lai”.

<sup>18</sup> Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ ban hành Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa,

như “thị trường tội phạm”<sup>19</sup> được phát triển từ phạm tội có tổ chức..., nhất là trong việc sửa đổi “Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm” (theo Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi năm 2021) và sửa đổi BLHS năm 2015 thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa, đưa vấn đề phòng, chống “thị trường tội phạm” trong Chiến lược này.

(2) Toàn bộ các QPPL của BLHS, đặc biệt là Phần các tội phạm, nhất là đối với tội phạm có tính phi truyền thống (hành vi nguy hiểm cho xã hội có phương thức mang tính chất xuyên quốc gia, sử dụng tiến bộ của khoa học - công nghệ), vẫn thiếu vắng “tính công nghệ” hay “sử dụng trí tuệ nhân tạo - AI để phạm tội”<sup>20</sup>...

(3) Vấn đề ảnh hưởng của luật quốc tế đến luật hình sự ngày càng rõ nét khi *tính quốc tế của tội phạm* ngày càng hiện hữu đòi hỏi có sự hợp tác quốc tế để đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm quốc tế, từ đó đặt ra các đòi hỏi trên các bình diện về vấn đề nội luật hóa các công ước và điều ước quốc tế (mà BLHS năm 2015 chúng ta đã từng làm)... Ví dụ: BLHS năm 2015 chưa quy định khách thể cần bảo vệ là “không gian mạng”<sup>21</sup>, trong khi cơ sở thực hiện điều này là hàng loạt các văn bản của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và bộ, ngành...<sup>22</sup>. Hay BLHS năm 2015 chưa mở rộng

ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chiến lược đề ra 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện, trong đó có giải pháp thứ hai rất quan trọng: Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống.

<sup>19</sup> Ngô Huy Cương, “Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, thị trường tội phạm và TNHS của pháp nhân: Ba vấn đề lớn phải quan tâm khi xây dựng BLHS”, *Tap chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10(5)/2017, tr. 35; Lindsay Farmer, “The ‘Market’ in Criminal Law Theory”, *Modern Law Review*, 2021, doi: 10.1111/1468-2230.12687, p. 438.

<sup>20</sup> Matilda Claussén-Karlsson, *Artificial Intelligence and the External Element of the Crime: An Analysis of the Liability Problem*, JU101A, Final Thesis for the Law Program, Second Cycle, 2017; Thomas C. King, Nikita Aggarwal, Mariarosaria Taddeo, Luciano Floridi, *Id.*

<sup>21</sup> Hiện nay, song song với việc các hacker tài năng, đơn độc đang tồn tại, rủi ro về không gian mạng ngày càng phổ biến và đáng quan tâm được tạo ra bởi các cá nhân tài năng trong các tổ chức tội phạm. Chúng có cả ngân sách hoạt động và nghiên cứu, nhân sự, vượt trội hơn hẳn khả năng phòng vệ của các mục tiêu mà chúng hướng tới... Klaus Schwab, *Định hình cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư* (Nguyễn Văn, Thành Thép dịch), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2018, tr. 246.

<sup>22</sup> Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số

thêm phạm vi chịu TNHS của pháp nhân đối với một số tội danh đáp ứng yêu cầu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, như tại điểm h khoản 1 Điều 2 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định “đưa hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương mình (trong đó có các pháp nhân kinh tế) là hành vi tham nhũng”. Vì vậy, nếu không quy định TNHS của pháp nhân đối với tội đưa hối lộ và tội nhận hối lộ thì chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tham nhũng, các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**7. Tên chương các tội phạm và tên tội danh phải tuân thủ nguyên tắc chung, một số tội danh chưa bảo đảm kỹ thuật lập pháp nên khó áp dụng**

(1) Tên chương các tội phạm trong BLHS chưa tuân thủ nguyên tắc chung (theo khách thể chung hay đối tượng tác động hay theo chủ thể)

Phần thứ hai - Các tội phạm, BLHS năm 2015 quy định theo khách thể chung (hoặc đối tượng tác động) bị tội phạm xâm phạm đến (tương ứng là các chế định): Chương XIII - Các tội xâm phạm an ninh quốc gia; Chương XIV - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; Chương XV - Các tội xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; Chương XVI - Các tội xâm phạm sở hữu... Tuy nhiên, vẫn còn một số tên gọi của các chương chưa tuân thủ cách tiếp cận này, ví dụ: Chương XIX - Các tội phạm về môi trường; Chương XX - Các tội phạm về ma túy; Chương XXIII - Các tội phạm về chức vụ... Do đó, cần sửa đổi nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, ví dụ sửa thành Chương XIX - “Các tội xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về môi trường”; Chương XX - Các tội xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy”; Chương XXIII - “Các tội xâm phạm chức trách, quyền hạn của người có chức vụ, quyền hạn”.

(2) Tên tội danh trong nhiều chương của BLHS năm 2015 chưa thật chính xác, cũng như sắp xếp chưa khoa học

- Tên tội danh chưa rõ ý, như Điều 316

29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

về tội phá thai trái phép, nhưng nội dung điều luật xử lý người có hành vi thực hiện việc phá thai cho người khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của người đi phá thai (chứ không phải là người đi phá thai), nên sửa thành tội phá thai trái phép cho người khác. Hoặc Điều 374 về tội bức cung, quy định người nào trong hoạt động tố tụng mà sử dụng thủ đoạn trái pháp luật ép buộc người bị lấy lời khai, người bị hỏi cung phải khai ra thông tin liên quan đến vụ án, vụ việc... Tuy nhiên, tội bức cung ám chỉ việc bức cung đối với bị can (nếu bị bức cung - hỏi cung bị can, Điều 183 BLTTHS), trong khi nội dung điều luật còn quy định cả việc ép buộc người bị lấy lời khai qua thủ đoạn trái pháp luật (người bị lấy lời khai - nếu bị bức lời khai bao gồm bị hại, người làm chứng, đương sự...), nên để bao quát sửa thành Tội bức cung, bức lời khai.

- Điều 314 về tội phá thai trái phép, Điều 329 về tội mua dâm người dưới 18 tuổi... nên chuyển về Chương XIII - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người mới chính xác...

(3) Kỹ thuật lập pháp chưa chuẩn nên dẫn đến khó áp dụng. Hiện nay, trong cấu thành của nhiều tội danh trong Chương XX - Các tội xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng đang gặp phải vướng mắc khi các nhà làm luật chưa kết hợp trường hợp đồng thời gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản và “vênh” mức độ gây thiệt hại thì xử lý thế nào<sup>23</sup>. Chẳng hạn, Điều 260 - Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây...: a) Làm chết người; b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%; d) Gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng...”. Ví dụ, một người lái xe ô tô vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tài sản từ 200.000.000 đồng, bị xử lý hình sự về tội danh này (điểm d khoản 1), nhưng

<sup>23</sup> Đặng Đình Thái (2024), Vương mắc, bất cập trong quy định về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, <https://tapchitoaan.vn/vuong-mac-bat-cap-trong-toi-vi-pham-quy-dinh-ve-tham-gia-giao-thong-duong-bo10261.html>, truy cập ngày 12/10/2025.

trường hợp tương tự, một người khác lái xe ô tô vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại về tài sản là 190.000.000 đồng, đồng thời chủ thể còn gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60% - lại không cấu thành tội phạm, trong khi trường hợp sau gây ra thiệt hại nặng hơn (tài sản và thể chất) trường hợp trước (chỉ tài sản). Pháp luật hình sự đã quy định, hậu quả thiệt hại bao gồm cả thiệt hại về thể chất, tinh thần, vật chất và các biến đổi khác. Vì vậy, cần bổ sung thêm tình tiết điểm đ khoản 1: “Gây thiệt hại về tài sản dưới 200.000.000 đồng và gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 61%” để bảo đảm công bằng trong xử lý tội phạm, người phạm tội và phù hợp thực tiễn, có trường hợp vừa gây ra thiệt hại về tính mạng hoặc sức khỏe và tài sản...<sup>24</sup>.

### 8. Bộ luật Hình sự Việt Nam nên quy định rõ vấn đề hiệu lực, thẩm quyền tài phán của luật hình sự quốc gia hay nguyên tắc áp dụng trực tiếp điều ước quốc tế

(1) Hiện nay, BLHS năm 2015 chưa nêu hành vi “được coi là thực hiện trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam” bao gồm các trường hợp nào làm cơ sở pháp lý trong xử lý tội phạm và chủ thể phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam<sup>25</sup>. Trên cơ sở này, BLHS năm 2015 cần ghi nhận các trường hợp hành vi được gọi là thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và Điều 5 Bộ luật này nên được sửa đổi như sau:

“Điều 5. Hiệu lực của BLHS đối với những hành vi phạm tội trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam

1. BLHS được áp dụng đối với mọi hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi được coi là thực hiện trên lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam<sup>26</sup>:

<sup>24</sup> Nhiều điều luật trong Chương này cũng bị vướng mắc như vậy, như các điều 262, 263, 264, 267, 268.

<sup>25</sup> Trần Thị Quỳnh, Trịnh Tiến Việt, “Hiệu lực của BLHS Việt Nam: Một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn và giải pháp”, *Tạp chí Luật học*, số 9/2024, tr. 34.

<sup>26</sup> Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam Quyển 1 - Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000, tr. 395. Ngoài ra, trường hợp chủ thể đã phạm một tội trên lãnh thổ Việt Nam, đồng thời phạm một tội khác ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, thì cũng bị xét xử theo pháp luật Việt Nam tại lãnh thổ Việt Nam, căn cứ vào cơ sở pháp lý chung cho việc xác định hành vi phạm tội nào được thực hiện và chịu hiệu lực tác động của BLHS Việt Nam không phụ thuộc vào việc người phạm tội có thực hiện thêm tội phạm khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của BLHS Việt Nam hay không (các trường hợp trên).

a) Hành vi phạm tội đã bắt đầu và kết thúc trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Hành vi phạm tội đã bắt đầu ở nước khác nhưng kết thúc trên lãnh thổ Việt Nam;

c) Hành vi phạm tội đã bắt đầu ở Việt Nam nhưng kết thúc ở nước ngoài.

Quy định này cũng được áp dụng đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam<sup>27</sup> hoặc tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam...”.

(2) Cùng với đó, BLHS năm 2015 đã bổ sung đoạn 2 khoản 1 Điều 5 (hiệu lực đối với hành vi xảy ra trên lãnh thổ): “Quy định này cũng được áp dụng đối với hành vi phạm tội hoặc hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam hoặc tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam” nhưng chưa đề cập một số trường hợp xảy ra như trường hợp có đồng phạm, chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt... để giải quyết bài toán hành vi phạm tội gây hậu quả cho xã hội ở một hoặc nhiều nơi khác nhưng những hoạt động đã nêu lại không xử lý được khi bị phát hiện vì xảy ra ở nơi khác... nhưng về nguyên tắc vẫn phải hiểu là thuộc hành vi phạm tội và đây là hành vi phạm tội “phái sinh”. Tuy nhiên, về mặt lập pháp vẫn cần ghi nhận chính thức. BLHS nhiều nước trên thế giới (Cộng hòa Liên bang Đức, Phần Lan...) đã quy định rõ ràng vấn đề này và coi các trường hợp trên đều là nơi thực hiện tội phạm. Hoặc trong quan niệm truyền thống, nơi thực hiện, nơi xảy ra hậu quả của tội phạm phải là một địa điểm cụ thể nào đó nhưng ở tội phạm phi truyền thống thì có thể diễn ra ở một “không gian mạng”<sup>28</sup>. Vì vậy, nên nghiên cứu để điều chỉnh vấn đề này trong BLHS năm 2015 để xử lý kịp thời các tội phạm sử dụng công nghệ cao<sup>29</sup>.

(3) Đặc biệt, Điều 5, Điều 6 BLHS năm 2015 quy định về vấn đề hiệu lực của BLHS đối với

<sup>27</sup> Nghiên cứu sửa đổi cụm từ trong Điều 270 BLTTHS khi quy định về vụ án hình sự xảy ra “trên tàu bay hoặc tàu biển của nước CHXHCN Việt Nam đang hoạt động ngoài không phận hoặc ngoài lãnh hải của Việt Nam...” cho thống nhất với Điều 5 BLHS năm 2015 là “tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam” nhằm bao quát trường hợp hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển thuộc cá nhân, tổ chức mang quốc tịch Việt Nam có cơ sở xử lý chứ không chỉ thuộc sở hữu của Nhà nước”.

<sup>28</sup> Nhà làm luật cần bổ sung khách thể bảo vệ “an ninh mạng” trong Điều 1, Điều 8 BLHS năm 2015, ví dụ: Điều 303 về tội gây rối trật tự công cộng đã bổ sung trường hợp vi phạm các quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

<sup>29</sup> John E. Eck, *Crime and place: Crime prevention studies*, p.2, papers.ssrn.com, truy cập ngày 13/9/2025.

các hành vi phạm tội trên lãnh thổ và ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam, có đề cập đến nguyên tắc áp dụng trực tiếp quy định của các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, tuy vậy, cơ chế vẫn chưa rõ trường hợp điều ước quốc tế có quy định về hình sự trực tiếp như hành vi phải coi là tội phạm nhưng BLHS chưa quy định thì áp dụng thế nào và có cần nội luật hóa toàn bộ mới xử lý, hay được áp dụng trực tiếp. Hiện nay, khoản 5 Điều 58 Luật Ban hành văn bản QPPL đã quy định rõ: “Việc áp dụng văn bản QPPL trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên. Trường hợp văn bản QPPL trong nước và điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp”. Tuy nhiên, có thể tham khảo quan điểm từng được PGS. TS. Ngô Huy Cương đề cập đến và cần có quy định rõ - các điều ước thường quy định các quốc gia kết ước cam kết quyền tài phán của quốc gia mình đối với các tội phạm trong lĩnh vực mà điều ước đề cập (như hàng không, biển, môi trường, chiến tranh...), theo đó các quốc gia phải chuyển hóa các nguyên tắc tài phán này vào nội luật mình chứ không phải là quy định trực tiếp, đồng thời chỉ trong lĩnh vực luật *tu* (như luật dân sự, luật thương mại...) thì mới nên áp dụng trực tiếp, còn luật *công* (luật hành chính, luật hình sự) không nên áp dụng vì nó thể hiện quyền lực và chủ quyền quốc gia, bắt buộc mọi người phải tuân thủ, kể cả các cơ quan nhà nước...<sup>30</sup>. Nói cách khác, trong luật hình sự, điều ước quốc tế khó thay thế được vai trò của BLHS, chỉ có thể trực tiếp áp dụng đối với những vấn đề mang tính nguyên tắc, quyền con người, hợp tác quốc tế hoặc một số tội phạm cụ thể nếu phù hợp với Hiến pháp và BLHS và có khả thi về thủ tục thực hiện. Còn các quy định về tội phạm, hình phạt thì phải được nội luật hóa vào BLHS mới có hiệu lực thực tiễn đầy đủ, toàn diện để truy cứu TNHS (về thực tế).

### Kết luận

Tóm lại, yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, trong đó có hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam nói riêng, đặc biệt sự thể hiện trong các quy định của BLHS năm 2015 hiện hành (“xương sống” của hệ thống pháp luật hình sự, căn cứ pháp lý quy định ba vấn đề gốc - tội phạm, TNHS và hình phạt) không chỉ góp phần củng cố tính thống nhất,

đồng bộ, minh bạch và khả thi của hệ thống pháp luật, mà còn là yêu cầu tất yếu để thể chế hóa đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng về công tác lập pháp hình sự, cũng như yêu cầu phòng ngừa, chống tội phạm trong bối cảnh mới, đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn trong quá trình xây dựng và hoàn thiện NNQPXHCN Việt Nam. Đây cũng là tiền đề rất quan trọng, để pháp luật bao quát đầy đủ các lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo đảm ổn định, dễ tiếp cận, đồng thời tạo động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước ta trong kỷ nguyên mới./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Lâm, *Chủ quyền không gian mạng: Yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2021;
2. Lê Văn Cẩm, *Giáo trình Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019;
3. Ngô Huy Cương, *Góp phần bàn về cải cách pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006;
4. Ngô Huy Cương, “Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, thị trường tội phạm và TNHS của pháp nhân: Ba vấn đề lớn phải quan tâm khi xây dựng BLHS”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10 (5)/2017;
5. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Sửa đổi BLHS: Những nhận thức cần thay đổi*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015;
6. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ nhiệm) (2023), Báo cáo tổng hợp đề tài: “Kỹ thuật lập pháp ở Việt Nam hiện nay - Lý luận, thực trạng và giải pháp”, Đề tài khoa học cấp Bộ Tư pháp, Hà Nội;
7. Nguyễn Cảnh Hợp, “Định kiến hành chính trong Luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 16/2021;
8. Trần Thị Quỳnh, Trinh Tiến Việt, “Hiệu lực của BLHS Việt Nam: Một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn và giải pháp”, *Tạp chí Luật học*, số 9/2024;
9. Trường Đại học Luật Hà Nội (dịch), *BLHS Liên bang Nga*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011;
10. Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1 - Những vấn đề chung*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000;
11. James Barrat, *Our Final Invention: Artificial Intelligence and the End of the Human Era*, Thomas Dunne Books, 2013;
12. Thomas C. King, Nikita Aggarwal, Mariarosaria Taddeo, Luciano Floridi, “Artificial Intelligence Crime, An Interdisciplinary Analysis of Foreseeable Threats and Solutions”, *Science and Engineering Ethics*, 2020;
13. Maxim DOBRINOIU, “The influence of Artificial Intelligence on Criminal liability”, *Lex ET Scientia International Journal*, No. 1/2019;
14. Matilda Claussén-Karlsson, *Artificial Intelligence and the External Element of the Crime: An Analysis of the Liability Problem*, JU101A, Final Thesis for the Law Program, Second Cycle, 2017;
15. Lindsay Farmer, “The ‘Market’ in Criminal Law Theory”, *Modern Law Review*, 2021.

<sup>30</sup> Ngô Huy Cương, *Góp phần bàn về cải cách pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 565-566.